|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **PHƯỜNG NAM HỒNG**  Số: 01/TM-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Nam Hồng, ngày 12 tháng 01 năm 2022* |

**THUYẾT MINH**

**Dự toán ngân sách Thu - chi ngân sách năm 2022**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ Ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 24/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của HĐND thị xã Hồng Lĩnh về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và bố trí vốn dầu tư phát triển năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân xã đã hoàn chỉnh dự toán dự toán thu, chi ngân sách Phường năm 2022 trình Hội đồng nhân dân Phường thông qua tại kỳ họp cuối năm 2021. Nay Ủy ban nhân dân Phường thực hiện công khai số liệu và thuyết minh dự toán ngân sách Phường; phân bổ ngân sách cấp Phường năm 2022 như sau:

**I. TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN:** **12.395.338.000 đồng**

Trong đó:

1. Phí, lệ phí : 80.000.000 đồng

2. Thu khác: 80.000.000 đồng

3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 300.000.000 đồng

4. Lệ phí môn bài: 60.000.000 đồng

5. Lệ phí trước bạ: 620.000.000 đồng

6.Thuế VAT-TNDN: 4.535.000.000 đồng

7. Thuế Tiêu thụ đặc biệt: 14.000.000 đồng

8. Thuế Tài nguyên: 300.000.000 đồng

9. Cấp quyền sử dụng đất: 1.500.000.000 đồng

10. Thuế thu nhập cá nhân: 420.000.000 đồng

11.Tiền Thuê đất: 500.000.000 đồng

12. Phí, lệ phí thị xã thu: 80.000.000 đồng

13. Thu bổ sung cân đối ngân sách: 3.906.338.000 đồng

**II. TỔNG THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG: 5.412.338.000 đồng**

Trong đó:

1. Thu ngân sách xã được hưởng: 160.000.000 đồng

2. Thu các khoản phân chia theo tỷ lệ %: 1.346.000.000 đồng

3. Thu trợ cấp cân đối ngân sách: 3.906.338.000 đồng

**III. TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG:** **5.412.338.000 đồng**

Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 300.000.000 đồng

2. Chi thường xuyên: 5.112.338.000đồng

Dự phòng ngân sách: 107.497.000 đồng

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhân:***  - UBND thị xã (B/c)  *-* Lưu: VT, TC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Trần Quốc Chế** |
|  | |  | |